SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VĨNH PHÚC**ĐỀ THI KSCL LẦN 1 NĂM HỌC 2021 - 2022**

 **TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚMÔN: ĐỊA LÝ 12**

 *Thời gian làm bài: 50 phút;*

 **ĐỀ CHÍNH THỨC** *(40 câu trắc nghiệm)*

**Mã đề thi: 412**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 41:** Tài nguyên vô tận ở biển Đông nước ta là  |  |  |
|  **A.** dầu mỏ. **B.** ti tan. **Câu 42:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta có **A.** diện tích tương đương đồng bằng sông Hồng. **B.** nhiều ruộng cao bạc màu nằm ở trong đê. **C.** bờ biển khúc khuỷu, nhiều vịnh nước sâu. **D.** phần lớn diện tích là đất mặn, đất phèn.  | **C.** muối.  | **D.** khí đốt.  |
| **Câu 43:** Loại gió nào sau đây ở nước ta hoạt động quanh năm?  |

 **A.** Gió phơn Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.

 **C.** Gió mùa Đông Bắc. **D.** Gió mùa Tây Nam.

**Câu 44:** Vùng núi Đông Bắc nước ta

**A.** nằm ở phía tây sông Hồng. **C.** nhiều cao nguyên ba dan.

**B.** chủ yếu là các dãy núi cao. **D.** có hướng núi vòng cung.

**Câu 45:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành sản xuất giấy, xenlulô có ở trung tâm công nghiệp nào sau đây?

 **A.** Quảng Ngãi. **B.** Phan Thiết.

 **C.** Quy Nhơn. **D.** Nha Trang.

**Câu 46:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

 **A.** Đắk Nông. **B.** Đắk Lắk.

 **C.** Kon Tum. **D.** Gia Lai.

**Câu 47:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây có vườn quốc gia?

 **A.** Ba Tơ. **B.** Tây Sơn.

 **C.** Hội Vân. **D.** Chư Mom Ray.

**Câu 48:** Vào đầu mùa hạ, khu vực nào sau đây có thời tiết khô, nóng?

**A.** Nam Bộ và ven biển Trung Bộ.

**B.** Phía nam của Tây Bắc và Tây Nguyên.

**C.** Tây Nguyên và Nam Bộ.

**D.** Ven biển Trung Bộ và phía nam của Tây Bắc.

**Câu 49:** Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ THÁI LAN NĂM 2010 VÀ 2018

*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi giá trị xuất khẩu năm 2018 so với năm 2010 của In-đô-nê-xi-a và Thái Lan?

**A.** Thái Lan tăng nhanh hơn In-đô-nê-xi-a. **C.** In-đô-nê-xi-a tăng và Thái Lan giảm.

**B.** Thái Lan tăng ít hơn In-đô-nê-xi-a. **D.** In-đô-nê-xi-a tăng gấp hai lần Thái Lan.

**Câu 50:** Nước ta nằm ở

 **A.** vùng ngoại chí tuyến. **B.** múi giờ số 0.

 **C.** khu vực gió mùa châu Á. **D.** trung tâm Đông Nam Á.

**Câu 51:** Vào đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc nước ta có tính chất nào sau đây?

 **A.** lạnh, khô. **B.** lạnh, ẩm.

 **C.** nóng, khô. **D.** nóng, ẩm.

**Câu 52:** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm thấp hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do

**A.** tác động của gió mùa Đông Bắc, nằm gần với chí tuyến Bắc.

**B.** vị trí gần với xích đạo, tác động của gió mùa Đông Bắc.

**C.** địa hình chủ yếu là đồi núi, có nhiều đợt frông hoạt động.

**D.** hoạt động của gió phơn Tây Nam kết hợp với dải hội tụ.

**Câu 53:** Đường biên giới trên bộ của nước ta

**A.** bao gồm các đảo lớn nhỏ. **C.** phần lớn nằm ở miền núi.

**B.** đi qua nhiều bãi biển đẹp. **D.** có chiều dài bằng xích đạo.

**Câu 54:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng lúa nhỏ nhất trong các tỉnh sau đây?

 **A.** Hà Tĩnh. **B.** Thanh Hóa.

 **C.** Nghệ An. **D.** Quảng Bình.

**Câu 55:** Địa hình đồng bằng sông Hồng của nước ta

**A.** tiếp giáp biển sâu, thềm lục địa hẹp. **C.** được phù sa biển bồi đắp là chính.

**B.** có nhiều cồn cát lớn ở ven biển. **D.** có hệ thống đê ven sông ngăn lũ.

**Câu 56:** Sự đối lập về mùa mưa giữa ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên chủ yếu do

**A.** tác động của gió mùa với hướng của dãy Trường Sơn.

**B.** càng vào sâu trong đất liền ảnh hưởn của biển càng giảm.

**C.** sự khác biệt về địa hình núi, cao nguyên và đồng bằng.

**D.** tác động của gió mùa Tây Nam và vị trí gần xích đạo.

**Câu 57:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây nằm gần biển nhất?

 **A.** Cánh cung Bắc Sơn. **B.** Cánh cung Ngân Sơn.

 **C.** Cánh cung Đông Triều. **D.** Cánh cung Sông Gâm.

**Câu 58:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô lớn nhất?

 **A.** Hải Dương. **B.** Hạ Long. **C.** Hà Nội. **D.** Hải Phòng.

**Câu 59:** Nam Bộ nước ta mưa nhiều vào mùa hạ do tác động chủ yếu của

**A.** gió tây nam, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ.

**B.** gió mùa Đông Bắc, , Tín phong.

**C.** gió Tây, gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới.

**D.** gió tây nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão.

**Câu 60:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Cả đổ ra biển bằng cửa nào sau đây?

 **A.** Cửa Tùng. **B.** Cửa Gianh. **C.** Cửa Lạch Trường. **D.** Cửa Hội.

**Câu 61:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG SỮA BỘT VÀ SỮA TƯƠI CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 – 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  | **2005**  | **2010**  | **2015**  | **2019**  |
| Sữa tươi (triệu lít)  | 215,7  | 520,6  | 1027,9  | 1323,4  |
| Sữa bột (triệu tấn)  | 49,1  | 58,9  | 99,3  | 119,1  |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống Kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng sữa bột và sữa tươi của nước ta giai đoạn 2005 – 2019, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Tròn. **B.** Đường. **C.** Cột. **D.** Miền.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia**  | **Ma-lai-xi-a**  | **Phi-lip-pin**  | **Việt Nam**  | **Xin-ga-po**  |
| Số dân (triệu người)  | 32,8  | 109,6  | 97,6  | 5,8  |
| GDP (tỉ đô la Mỹ)  | 364,7  | 376,8  | 261,9  | 372,1  |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống Kê, 2020)* Theo bảng số liệu, quốc gia nào sau đây có GDP bình quân đầu người năm 2019 thấp nhất?

 **A.** Việt Nam. **B.** Phi-lip-pin.

 **C.** Xin-ga-po. **D.** Ma-lai-xi-a.

**Câu 63:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn nuôi trồng?

 **A.** Thái Bình. **B.** Thanh Hóa.

 **C.** Nam Định. **D.** Ninh Bình.

**Câu 64:** Loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta là

 **A.** feralit. **B.** phù sa. **C.** đất phèn. **D.** đất mặn.

**Câu 65:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào sau đây có mật độ dân số cao hơn cả?

 **A.** Thái Bình. **B.** Lạng Sơn.

 **C.** Cao Bằng. **D.** Hà Giang.

**Câu 66:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết mỏ sắt Tùng Bá thuộc tỉnh nào sau đây?

 **A.** Cao Bằng. **B.** Quảng Ninh.

 **C.** Hà Giang. **D.** Lạng Sơn.

**Câu 67:** Nhận định nào sau đây đúng với địa hình đồng bằng ven biển miền Trung nước ta?

**A.** chỉ được bồi đắp bởi phù sa của các con sông.

**B.** hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

**C.** có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

**D.** có nhiều vùng trũng lớn chưa được bồi lấp xong.

**Câu 68:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy điện nào sau đây là nhà máy nhiệt điện?

 **A.** Hòa Bình. **B.** Na Dương.

 **C.** Tuyên Quang. **D.** Nậm Mu.

**Câu 69:** Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là

 **A.** bồi tụ - phong hóa. **B.** vận chuyển – xâm thực.

 **C.** xâm thực – bồi tụ. **D.** phong hóa – vận chuyển.

**Câu 70:** Cho biểu đồ về doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2010 và

2016 (đơn vị %)



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Tốc độ tăng trưởng và giá trị doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế.

**B.** Giá trị doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế.

**C.** Cơ cấu và tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế.

**D.** Quy mô và cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế.

**Câu 71:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu Tây Nguyên có trạm khí tượng nào sau đây?

 **A.** Cà Mau. **B.** Đà Lạt.

 **C.** Cần Thơ. **D.** TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 72:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến đường biển nào sau đây có chiều dài lớn hơn cả?

 **A.** Hải Phòng - Tôkiô. **B.** Hải Phòng - Vlađivôxtôc.

 **C.** Hải Phòng - Manila. **D.** Hải Phòng - Hồng Công.

**Câu 73:** Địa hình vùng núi Trường Sơn Nam nước ta

**A.** nằm ở phía bắc của dãy Bạch Mã.

**B.** gồm các khối núi, cao nguyên.

**C.** có hướng chính tây bắc – đông nam.

**D.** có đỉnh núi cao nhất cả nước.

**Câu 74:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo?

 **A.** Nghệ An. **B.** Quảng Trị.

 **C.** Quảng Bình. **D.** Hà Tĩnh.

**Câu 75:** Địa hình nước ta

 **A.** chỉ có hướng vòng cung. **B.** hầu hết là núi cao.

 **C.** phần lớn là đồi núi. **D.** ít bị con người tác động.

**Câu 76:** Kiểu rừng phổ biến ở nước ta hiện nay là

**A.** rừng nhiệt đới gió mùa.

**B.** rừng tràm trên đất phèn.

**C.** rừng ngập mặn trên đất mặn.

**D.** rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

**Câu 77:** Đai ôn đới gió mùa trên núi có diện tích lớn nhất ở vùng núi nào sau đây của nước ta?

 **A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Trường Sơn Nam.

 **C.** Đông Bắc. **D.** Tây Bắc.

**Câu 78:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết cửa sông nào sau đây nằm xa nhất về phía nam?

 **A.** Cửa Định An. **B.** Cửa Gành Hào.

 **C.** Cửa Tranh Đề. **D.** Cửa Bồ Đề.

**Câu 79:** Các nhân tố gây mưa vào thu đông cho ven biển miền Trung nước ta là

**A.** gió tây nam, gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới và bão.

**B.** các hướng gió đông bắc, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới và bão.

**C.** gió mùa Đông Bắc, frông lạnh, gió phơn Tây Nam, bão.

**D.** gió mùa Đông Nam, dải hội tụ nhiệt đới, áp thấp nhiệt đới.

**Câu 80:** Vùng tiếp giáp lãnh hải của biển nước ta

 **A.** tiếp giáp nội thủy. **B.** ở phía trong đường cơ sở.

 **C.** rộng 12 hải lí. **D.** được xem như đất liền.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

*Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **41** | **C** | **46** | **C** | **51** | **A** | **56** | **A** | **61** | **B** | **66** | **C** | **71** | **B** | **76** | **A** |
| **42** | **D** | **47** | **D** | **52** | **A** | **57** | **C** | **62** | **A** | **67** | **B** | **72** | **B** | **77** | **D** |
| **43** | **B** | **48** | **D** | **53** | **C** | **58** | **C** | **63** | **B** | **68** | **B** | **73** | **B** | **78** | **D** |
| **44** | **D** | **49** | **A** | **54** | **D** | **59** | **A** | **64** | **A** | **69** | **C** | **74** | **B** | **79** | **B** |
| **45** | **A** | **50** | **C** | **55** | **D** | **60** | **D** | **65** | **A** | **70** | **D** | **75** | **C** | **80** | **C** |